**TUẦN 11**

**Ngày soạn: 12/11/2022**

**Ngày giảng: thứ hai ngày 14/11/2022**

**CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được ngày 20-11 hằng năm là ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Yêu quý, kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo, đồng thời thể hiện sự biết ơn thầy cô bằng việc tự rèn luyện bản thân chăm ngoan, học tốt.

- Rèn kĩ năng mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với nhà trường, GV TPT**

- Phân công trang trí phông, chuẩn bị hệ thống âm thanh phục vụ hoạt hoạt động.

- Phần công tôn vinh những GV có thành tích xuất sắc.

- Gửi giấy mời đến các đại biểu, các cựu GV của trường; đón tiếp đại biểu;

- Bàn ghế cho đại biểu ngồi dự lễ.

- Văn nghệ chào mừng gồm các bài hát các chủ đề thầy cô, mái trường.

- Chọn HS đại diện chúc mừng thầy, cô giáo.

- Đội nghi lễ đón chào đại biểu, trống chào mừng.

**2. Đối với HS:**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ theo sự phân công của nhà trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Ổn định tổ chức ( xếp hàng…)  - HS điều khiển lễ chào cờ  -Toàn trường hát Quốc ca, Đội ca.  - LĐT nhận xét thi đua  - TPT hoặc BGH triển khai kế hoạch tuần  **2.Tôn vinh các nhà giáo có thành tích xuất sắc:**  **\* Bước 1: Chủ tịch công đoàn đọc quyết định khen thưởng kèm theo danh sách.**  - HS lắng nghe.  **\*Bước 2: GV phụ trách điều hành phần trao thưởng.**  - Công bố danh sách khen thưởng theo từng nội dung thưởng.  - Kính mời các thầy cô giáo có tên lên nhận thưởng.  - Kính mời đại diện, đại biểu, BGH lên trao thưởng.  - GV phụ trách âm thanh bật nhạc nền trong quá trình trao thưởng.  **\* Bước 3: Đại biểu chúc mừng các thầy cô giáo**  - GV phụ trách kính mời đại biểu lên chúc mừng nhà trường.  - Hiệu trưởng đáp lời cảm ơn.  **\* Bước 4: Phát phần thưởng cho các cá nhân, tập thể xuất sắc trong phong trào thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11**  - Công bố danh sách khen thưởng.  - Khen thưởng tập thể.  - Khen thưởng cá nhân.  **3. HS chúc mừng thầy cô giáo**.  - GV mời hai HS dẫn lời chúc mừng.  - Biễu diễn các tiết mục văn nghệ theo thứ tự,  - Đại diện HS lên tặng hoa.  **Đánh giá:**  - Hiệu trưởng tuyên bố bế mạc lễ kỉ niệm.  - Nhận xét thái độ, tinh thần tham gia lễ kỉ niệm.  -Nhận xét đánh giá các tiết mục văn nghệ tham gia của các lớp, khen thưởng tập thể, cá nhân có tiết mục văn nghệ tham gia xuất sắc.  **4. Hoạt động tiếp nối:**  - Các lớp chuẩn bị, lầm sản phẩm để trưng bày ở “Góc tri ân” của lớp và nhà trường vào tuần sau theo các yêu cầu:  + 100% HS trong lớp đầu tham gia.  + Thể loại phong phú, bao gồm thơ, văn ,vè, sản phẩm thủ công xé dán, gấp hình...  + Nội dung: thể hiện được tình cảm kính yêu đối với thầy cô. Giàu cảm xúc.  + Hình thức đẹp, đảm bảo kĩ, mĩ thuật.  + Ý tưởng sáng tạo. | -Học sinh tham gia  - TPT( BGH) triển khai  -HS lắng nghe.  -HS toàn trường theo dõi.  -HS toàn trường theo dõi.  -HS toàn trường theo dõi.  + Các lớp chuẩn bị. |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 46: AC, ĂC, ÂC( tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ac, ăc, âc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ac, ăc, âc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ac, ăc, âc.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ac, ăc, âc có trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ac, ắc, âc. Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thich nghĩa của những từ ngữ này.

- Một số kiến thức về địa lí vùng Tây Bắc của đất nước: thời tiết, địa hình, thắng cảnh, cây trái đặc sản,.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.    - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Tây Bắc có ruộng bậc thang có thác nước.  - GV gìới thiệu các vần mới ac, ac, ac. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ac, ăc, âc.  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh vần ac, ăc, âc để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ac, ăc, âc.  + GV yêu câu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 3 vẫn một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vẫn.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ac.  + GV yêu câu HS thảo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăc.  + GV yêu câu HS thảo chữ ă, ghép â vào để tạo thành âc.  + GV yêu câu lớp đọc đồng thanh ac, ắc, ác một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng thác.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng thác (thờ ác thác sắc thác). Lớp đánh vẫn đồng thanh tiếng thác.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng thác. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng thác.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vẫn mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu câu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ac, ăc, âc.  + GV yêu câu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bác sĩ, mắc áo, quả gấc. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bác sĩ,  - GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bác sĩ xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần ac trong bác sĩ, phân tích và đánh vần tiếng bác, đọc trơn từ ngũ bác sĩ. GV thực hiện các bước tương tự đối với mắc áo, quả gấc.  - GV yêu câu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần. ăc, âc. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ac, ăc, âc.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: ac, ác, ac, bác, mắc, gấc (chữ cở vừa).  - GV yêu câu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  -HS trả lời    -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  - HS đọc  -HS đọc  - HS quan sát    -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**Toán**

**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hình thành các phép trừ trong phạm vi 6.

+ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

+ Mô hình hóa toán học: Lựa chọn được phép tính trừ trong phạm vi 6 đúng với mỗi tình huống cụ thể.

+ Giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Gv: Powerponit, máy chiếu, màn chiếu.

- Hs: bộ đồ dùng toán, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu ( 5 phút)** |  |
| ***-*** Yêu cầu HS hát | - HS hát. |
| - YCHS quan sát bức tranh SGK – 56  - TL nhóm đôi và nói với bạn những điều quan sát trong bức tranh liên quan đến phép trừ . | - HS quan sát tranh  - HS thực hiện theo yêu cầu |
| - GV hướng dẫn HS hỏi đáp với nhau. | - Thảo luận cặp đôi để nêu các tình huống phù hợp với với phép trừ có trong tranh. |
|  | + Có 6 con chim, bay đi 4 con chim. Còn lại mấy con chim ?  + Còn lại 2 con chim. |
|  | +Có 4 cái bánh, đã ăn 1 cái bánh. Còn lại bao nhiêu cái bánh? |
|  | + Còn lại 3 cái bánh. |
| - Các tình huống còn lại làm tương tự nhóm hình bánh. | - HS nêu tình huống phù hợp |
| **\* Giới thiệu bài**  - Gv giới thiệu và ghi tên bài | - Hs nhắc lại tên bài. |
| **B. Hình thành kiến thức( 15 phút)** |  |
| ***1. GV hình thành phép trừ 6 - 4 = 2*** |  |
| - Gv hướng dẫn HS quan sát tranh | - HS quan sát tranh vẽ “chim bay” |
| + Trên cây có mấy con chim ?  + Hãy lấy 6 chấm tròn/ hình tam giác/que tính | + Trên cây có 6 con chim.  + Lấy 6 chấm tròn/hình tam giác/que tính. |
| + Mấy con chim bay đi ? | + 4 con chim bay đi. |
| + Hãy bớt 4 đồ dùng. | + Bớt 4 đồ dùng. |
| - Để biết trên cây còn lại mấy con chim ta thực hiện tính gì? Nêu phép tính | - Tính trừ 6 - 4 = 2 |
| - Gọi HS đọc phép tính vừa lập | - HS đọc các nhân, đồng thanh |
| - Các nhóm hình còn lại: Nhóm hình bánh, các bạn, chiếc bánh, các con tính tính, cốc nước cam. GV làm tương tự như nhóm hình con chim? | - Hs nêu tình huống và lập phép tính phù hợp với mỗi bức tranh GV chỉ. |
| - Gọi HS đọc các phép tính vừa lập được. | - HS đọc các nhân, đồng thanh. |
| 6 – 4 = 2 5 – 3 = 2  4 – 1 = 3 5 – 2 = 3 |  |
| + GV chốt: *Các em vừa thực hiện phép trừ trong phạm vi 6. Để các em nắm chắc kiến thức hơn thì cô trò chúng mình đi vào phần thực hành* ***.*** |  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập( 15 phút)** |  |
| **Bài 1: Số**  - Đọc yêu cầu bài tập | - 2 HS đọc đề bài |
| - Bài tập yêu cầu gì ? | - Bài tập yêu cầu: Số |
| - Bài tập có mấy nhóm hình | - Bài có 4 nhóm hình |
| - HDHSnhóm hình 1: |  |
| + Có tất cả mấy con tính  + Bớt đi mấy con tính  + Còn lại mấy con tính | + 4 con tính  + 3 con tính  + 1 con tính |
| - Hãy nêu bài toán và phép tính phù hợp phù hợp | - Có tất cả 4 con tính, bớt đi 3 con tính. Còn lại 1 con tính  Phép tính 4 - 3 = 1 |
| - GV quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng. | - HS làm bài |
| - GV nhận xét | - HS nêu bài toán, phép tính  4 – 3 = 1 6 – 1 = 5  6 – 3 = 3 5 – 4 = 1 |
| - Đọc lại các phép tính của bài tập 1. |  |
| - Qua bài tập 1 em đã lập được thêm các phép tính trong phạm vi nào ? | - Các phép tính trong phạm vi 6. |
| **D. Hoạt động vận dụng ( 5 phút)** |  |
| - Yêu cầu HS suy nghĩ nêu thêm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  - Nhận xét, đánh giá. | - Hs suy ngĩ, chia sẻ trước lớp.  Vd: Trên bàn có 6 cái bút, Bảo lấy 2 cái để viết. Còn lại mấy cái bút? |
| - Bài học hôm nay, em được điều gì ? | - 2 HS trả lời. |
| - GV đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 | - HS lắng nghe. |
| - Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực. |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ để hôm sau chia sẻ với các bạn, xem trước bài sau: Phép trừ trong phạm vi 6 - Tiết 2. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày soạn: 13/11/2022**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 15 tháng 11 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 46: AC, ĂC, ÂC( tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ac, ăc, âc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ac, ăc, âc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ac, ăc, âc.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ac, ăc, âc có trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ac, ắc, âc. Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thich nghĩa của những từ ngữ này.

- Một số kiến thức về địa lí vùng Tây Bắc của đất nước: thời tiết, địa hình, thắng cảnh, cây trái đặc sản,.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ac, ăc, âc, từ ngữ mắc áo, quả gấc.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ac, ăc, âc.  - GV yêu câu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần ac, ãc, ác trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu câu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Sa Pa ở đâu?  + Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa?  + Sa Pa có những gì?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát và nói về tình huống trong tranh.  - GV yêu câu HS làm việc nhóm đôi, đóng vai thực hành nói lời xin phép.  - GV yêu câu một số HS đóng vai thực hành nói lời xin phép trước cả lớp. GV và HS nhận xét.  8. Củng cố  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ac, ăc, âc và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nói    - HS làm.  - HS đóng vai.  -HS tìm  -HS làm |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 47: OC, ÔC, UC, ƯC( Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc dúng các vần oc, ôc, uc, ưc; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oc, ôc, uc, ưc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oc, ôc, uc, ưc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oc, ôc, uc, ưc.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oc, ốc, uc, ưc có trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm oc, ốc, uc, cấu tạo và cách viết các vần oc, ôc, uc, hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Có hiểu biết về sở thích của HS, về những điều tạo nên niềm vui hằng ngày của các em.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ac, ăc, âc  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Ở góc vườn, cạnh gốc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực.  - GV gìới thiệu các vần mới oc, ôc, uc, ưc. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần oc, ốc, uc, ưc.  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh các vần oc, ốc, uc, ức để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần oc, ôc, uc, uc.  + GV yêu câu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oc.  + GV yêu câu HS tháo chữ o, ghép ơ vào để tạo thành ốc.  + GV yêu câu HS tháo chữ ô, ghép u vào để tạo thành uc.  + GV yêu câu HS tháo chữ u, ghép ư vào để tạo thành ưc.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh oc, ôc, uc, ưc một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng góc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng góc.  + GV yêu câu một số (4 5) HS đánh vần tiếng góc (gờ óc góc sắc góc). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng góc.  + GV yêu câu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng góc. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng góc.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu câu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oc, ooc, uc, ưc.  + GV yêu câu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con sóc, cải cốc, máy xúc, con mực. - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con sóc, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con sóc xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong con sóc, phân tích và đánh vần tiếng sóc, đọc trơn từ ngữ con sóc. GV thực hiện các bước tương tự đối với cái cốc, máy xúc, con mực.  - GV yêu câu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oc, ôc, uc, uc. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vẫn oc, ôc, uc, ưc.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: oc, ôc, uc, ưc và sóc, cốc, xúc, mực (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS quan sát tranh và trả lời    -Hs nói  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs tìm  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc    -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oc, oc, uc, ưc; từ ngữ cốc, máy xúc, mực. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  6. Đọc  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oc, ôc, uc, ưc.  - GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oc, ôc, uc, uc trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rói cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu câu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc thể nào?  + Hà cắm cúc vào đâu?  + Mẹ khen Hà thế nào?  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu câu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Có những ai ở trong tranh  + Theo em, các bạn đang làm gì?  + Sở thích của em là gì?  - GV yêu câu một số (2 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về sở thích của các em.  **8. Củng cố**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oc, ôc, uc, uc và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần oc, ôc, tc, ức và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS tìm.  -Hs lắng nghe |

**TOÁN**

**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hình thành các phép trừ trong phạm vi 6.

+ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

+ Mô hình hóa toán học: Lựa chọn được phép tính trừ trong phạm vi 6 đúng với mỗi tình huống cụ thể.

+ Giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Gv: Powerponit, máy chiếu, màn chiếu.

- Hs: bộ đồ dùng toán, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu ( 2 phút)**  ***-***Yêu cầu HS hát. | - HS hát. |
| - GV phổ biến trò chơi hái táo.  - Tổ chức cho HS chơi. | - Lắng nghe.  - Tham gia trò chơi. |
| - Nhận xét giờ học. |  |
| - Gv giới thiệu và ghi tên bài. | - Hs nhắc lại tên bài. |
| **B. Hình thành kiến thức mới** |  |
| **1. Hoạt động thực hành, luyện tập( 30 phút)** |  |
| **Bài 2: Tính (15’)** |  |
| - Đọc yêu cầu bài tập.  - Bài tập yêu cầu gì ? | - 2 HS đọc.  - Bài tập yêu cầu: Tính |
| - Dựa vào đâu để làm bài tập ? | - Dựa vào các phép trừ trong phạm vi 6 |
| - GV quan sát, hướng dẫn. | - HS làm  2 - 1 = 3 4 - 2 = 2 4 - 4 = 0 |
| - GV chữa bài | 3 - 2 = 1 4 - 1 = 3 5 - 5 = 0  5 - 1 = 4 6 - 5 = 1 6 - 6 = 0  - HS đọc nối tiếp kết quả |
| - Em có nhận xét gì về các phép tính ở cột thứ 3 ? | - Các phép tính ở cột thứ 3 đều có kết quả bằng 0. |
| - Kết luận: Một số trừ đi chính nó được kết quả bằng 0. | - 3 HS nhắc lại. |
| **Bài 3: Số (15’)** |  |
| - Đọc yêu cầu bài tập.  - Bài tập yêu cầu gì ? | - 2 HS đọc.  - Bài tập yêu cầu: Số |
| - Muốn điền số em phải làm gì ? | - Phải quan sát tranh vẽ. |
| - YCHS quan sát tranh 1 | - HS quan sát |
| + Con nhìn thấy gì trong tranh | + Trên đĩa có 3 miếng bánh |
| - HDHS viết số vào ô trống | - HS viết số 3 vào ô trống |
| - Tranh 2  + Chú chuột đã ăn mất mấy miếng bánh? | + 1 miếng bánh. |
| + Trên đĩa còn lại mấy miếng bánh? | + 2 miếng bánh. |
| - YCHS nêu tình huống, phép tính phù hợp với tranh 2. | - Trên đĩa có 3 miếng bánh, chus chuột đã ăn mất 1 miếng. Hỏi trên đĩa còn lại mấy chiếc bánh?  Phép tính: 3 - 1 = 2 |
| - GV nhận xét và HDHS ghi phép tính | - HS hỏi đáp và nêu phép tính  Tranh 3: 2 - 1 = 1 hoặc 3 - 2 = 1  Tranh 4: 1 - 1 = 0 hoặc 3 - 3 = 0 |
| - Các tranh khác hỏi đáp trương tự như tranh 2 (GV quan sát tranh 2 cách ). |  |
| - GV chữa bài và nhận xét | - Lắng nghe |
| - GVHDHS tập kể chuyện theo mỗi phép tính trên. | - chữa bài. |
| **C. Hoạt động vận dụng (5 phút)** |  |
| - Yêu cầu HS suy nghĩ nêu thêm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | - Hs suy nghĩ, chia sẻ trước lớp. Vd:Trên đĩa có 6 quả cam, Hà ăn hết 2 quả. Hỏi trong đĩa còn mấy quả cam. |
| - Nhận xét, đánh giá. |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | - 2 HS trả lời. |
| - GV đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | - HS lắng nghe. |
| - Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh |  |
| tích cực. |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ để hôm sau chia sẻ với các bạn, xem trước bài sau: Luyện tập. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày soạn: 14 /11/2022**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 16 tháng 11 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 48: AT, ĂT, ÂT ( Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần at, ăt, ât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần at, ăt, ât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần at, ăt, ât.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần at, åt, ât có trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, Một số bài hát, mẫu chữ, tranh ảnh.

**2. Đối với HS:** SGK, vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng oc, ôc, uc, ưc  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nam bắt nhịp cho tất cả các bạn hát.  - GV gìới thiệu các vần mới at, ăt, ât. Viết tên bải lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần at, at, ât.  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh các vần at, ăt, ât để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần at, ăt, ât.  + GV yêu câu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu câu ớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vẫn.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lấn.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần at.  + GV yêu câu HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăt.  + GV yêu câu HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành ât.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh at, ăt, ât một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng hát. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hát.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hát (ho át hát - sắc hát). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hát.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hát. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hát.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu câu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần at, ăt, ât.  + GV yêu câu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bãi cát, mặt trời, bật lửa.  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bãi cát, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bãi cát xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần at trong bãi cát, phân tích và đánh vần tiếng cát, đọc trơn từ ngữ bãi cát.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với mặt trời, bật lửa,  - GV yêu câu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần at, ăt, ât.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần at, ăt, ât.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: at, ăt, ât và cát, mặt, bật (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần át và ất vì trong ắt đã có at.  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs so sánh  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần at, ăt, ất; từ ngữ mặt trời, bật lửa.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần at, ăt, ât.  - GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần at, åt, ât trong đoạn văn một số lấn.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thanh một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rói cả lớp đọc đồng  - GV yêu câu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Hè đến, gìa đình Nam đi đâu?  + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?  + Vì sao Nam rất vui?  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu câu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:  Có những ai trong tranh?  Có đồ chơi gì trong tranh?  Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà  - GV yêu câu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về những trường hợp phải xin phép.  **8. Củng cố**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần at, ăt, ât và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần at, ăt, åt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs tìm  - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 49: OT, ÔT, ƠT(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ot, ôt, ơt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ot, ôt, ơt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ot, ôt, ơt

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ơt có trong bài học.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, Một số bài hát, mẫu chữ, tranh ảnh.

**2. Đối với HS:** SGK, vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng at, ăt, ât  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lấn: Vườn nhà bà/ có ớt, rau ngót/ và cà rốt.  - GV gìới thiệu các vần mới ot, ôt, ơt. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh các vần ot, ôt, ot để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ot, ôt, ơt.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vẫn. Mỗi HS đọc trơn cả 3 van.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu câu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ot.  + HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôt.  + HS tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành ơt.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh ot, ôt, ơt một số lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng ngót. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ngót.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng ngót (ngờ – ót – ngót sắc ngót). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng ngót.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng ngót. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng ngót.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu câu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu câu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ot, ôt, ơt.  + GV yêu câu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c. Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: quả nhót, lá lốt, quả ớt.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn quả nhót, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả nhót xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần ot trong quả nhót, phân tích và đánh vần tiếng nhót, đọc trơn từ ngữ quả nhót.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với lá lốt, quả ớt.  - GV yêu câu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ot, ôt, ơt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ot, ôt, ơt.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: ot, ôt, ơt và nhót, lốt, ơt (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vẫn ôt và ớt vì trong ôt đã có ot.  - GV yêu câu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  - HS đọc  -HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 3 : TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**BÀI 7 : KÍNH YÊU THẦY CÔ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được các công việc hằng ngày của thầy, cô giáo;

- Biết thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo;

- Rèn kĩ năng kể chuyện, sắm vai, lắng nghe, tự tin, hợp tác và giải quyết vấn để,

phẩm chất trung thực, trách nhiệm, tôn sư trọng đạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a) Đối với GV

Sưu tầm câu chuyện về tấm lòng của thầy cô và lòng biết ơn của HS đối với thầy cô;

Một số mẫu thiệp chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.

b) Đối với HS

Thuộc bài hát Cô và mẹ (sáng tác: Phạm Tuyên).

Dụng cụ, vật liệu để làm sản phẩm trưng bày vào “Góc tri ân” của lớp và làm thiệp

kính tặng thầy, cô.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG**   Khởi động: Tổ chức cho HS hát những bài hát về thầy, cô giáo các em đã biết. Có thể vừa hát, vừa múa phụ họa hoặc hát và múa phụ họa bài hát Cô và mẹ.  Nhận xét, khen ngợi những tổ có phần biểu diễn xuất sắc.  -GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? Em cảm thấy như thế nào khi hát bài  hát này?  GV chốt ý | - HS tham gia hát múa theo nhạc những bài hát về thầy cô.  -HS nêu cảm nhận của mình khi hát các bài hát về thầy cô. |
| 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**   **Hoạt động 1: Chia sẻ những điều Thầy cô làm cho em hằng ngày.**  GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận, chia sẻ theo gợi ý sau:  + Em hãy kể lại những điều thầy cô đã làm cho em hằng ngày ở lớp, trường.  + Kể lại một chuyện em nhớ nhất về thầy, cô giáo.  + Nêu cảm nhận của em về thầy, cô giáo.  GV nhận xét và kết luận: Hằng ngày, thầy, cô giáo dạy các em học chữ, làm toán, các kiến thức khoa học; dạy các em múa hát và nhiều điều hay, lẽ phải. Thầy cô luôn ân cần hỏi han các em khi có chuyện không vui và khuyến khích, động viên các em cố gắng học tập, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội. | -HS thảo luận nhóm  -Mời một số HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  -Khuyến khích, động viên HS xung phong kể lại câu chuyện em nhớ nhất về thầy, cô giáo và nêu cảm nhận của em về thầy cô. |
| **Hoạt động 2: Thể hiện lòng yêu thương, kính yêu thầy cô.**  GV yêu cầu HS nhắc lại những điều đã khám phá được qua hoạt động 1 và nêu câu hỏi:  - Các em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô?  -Em đã làm được những điều gì để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô?  -GV nhận xét khen ngợi HS và kết luận: Thầy, cô giáo luôn yêu thương. chăm lo dạy dỗ các em. Các em cần tỏ lòng biết ơn và kính yêu thầy cô bằng các việc làm cụ thể như: đi học đúng giờ, chăm chỉ học tập, tập trung nghe giảng, không nói chuyện, không làm việc riêng, tích cực tham gia các hoạt động, tích cực trình bày ý kiến, làm thiệp, tặng hoa thầy cô,...  - Hướng dẫn HS vận dụng những điều đã học được ở môn Mĩ thuật để làm sản phẩm trưng bày vào “Góc tri ân” của lớp, | HS thảo luận nhóm theo yêu cầu  Nhắc HS nhớ những điều đã học được, đã biết để chia sẻ trước lớp.  -Mời đại điện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm. |
| 1. **Củng cố - dặn dò**   -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**Ngày soạn: 15 /11/2022**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 17 tháng 11 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 49: OT, ÔT, ƠT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ot, ôt, ơt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ot, ôt, ơt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ot, ôt, ơt

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ơt có trong bài học.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, Một số bài hát, mẫu chữ, tranh ảnh.

**2. Đối với HS:** SGK, vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ot, ôt, ơt; từ ngũ lá lốt, quả ớt.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ot, ôt, ớt.  - GV yêu câu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vẫn tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ot, ôt, ot trong đoạn văn một số lãn.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu câu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy gì?  + Chim sâu đang làm gì? Ở đâu?  + Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh (Dẫn dắt: Thế gìới của em gồm tất cả những gì gần gũi, những trải nghiệm, những sở thích hay thói quen hàng ngày của em,. Đó có thể là những trò chơi quen thuộc, những cuộc khám phá thiên nhiên kỳ thú mà em được trải nghiệm qua màn ảnh nhỏ, những bức tranh mà em vẽ ra,..).  - GV có thể khuyến kích HS chia sẻ về thế gìới của mình với những điều gìản dị, thân thiết và chân thật nhất.  **8. Củng cố**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ot và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ot, ôt, ơt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát .  - HS chia sẻ  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 50: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói qua hoạt động nghe truyện Bài học đầu tiên của thỏ con và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kĩ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh gìá, phản hồi, xử lý tình huống,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách gìải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS viết ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần (theo mẫu a cờ ác). Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn**  -GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Gå mẹ dẫn đàn con đi đâu?  + Tìm thấy mối, gà mẹ làm gì?  + Gå mẹ đã làm gì cho đàn con?  + Theo em, gà mę gìống với người mẹ ở điểm nào.  **4. Viết câu**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Hạt thóc nảy mầm” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -Hs lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 50: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói qua hoạt động nghe truyện Bài học đầu tiên của thỏ con và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kĩ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh gìá, phản hồi, xử lý tình huống,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách gìải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản  BÀI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA THỎ CON  Từ khi sinh ra, thỏ con chỉ ở trong hang. Một hôm, thỏ con xin phép mẹ được ra ngoài chơi. Thỏ mẹ dặn:  - Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai gìúp đỡ thì con phải cảm ơn.  Thỏ con vâng vâng dạ dạ rối tung tăng chạy vào rừng.Mải lắng nghe chim sơn ca hót, thỏ con va phải anh sóc. Thỏ con vội vàng khoanh tay và lễ phép nói:  - Cảm ơn anh sóc!  Sóc ngạc nhiên:  - Sao thỏ con lại cảm ơn! Phải nói xin lỗi chứ!  Thỏ gãi đầu, chào anh sóc rồi đi tiếp.  Mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khỉ con nên thỏ con bị trượt chân, rơi xuống một cái hố sâu. Thỏ con sợ quá kêu thất thanh:  - Cứu tôi với!  Bác voi từ đầu tới liên đưa vòi xuống hố và nhắc bổng thỏ con lên. Thỏ con luôn miệng:  - Cháu xin lỗi bác voi! Cháu xin lỗi bác voi!  Bác voi cũng rất ngạc nhiên:  - Sao thỏ con lại nói xin lỗi? Phải nói cảm ơn chứ!  Về nhà, thỏ con tíu tít kể lại những chuyện đã xảy ra và khoe với mẹ:  - Mẹ di, con hiểu rồi. Nếu làm sai điểu gì, con phải xin lỗi. Được ai gìúp đỡ thì con phải cảm ơn.  b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến chạy vào rừng. GV hỏi HS:  1. Thỏ con đi chơi ở đâu?  2. Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?  Đoạn 2: Từ mải lắng nghe đến rồi đi tiếp. GV hỏi HS:  3. Vì sao thỏ con va phải anh sóc?  4. Thỏ con nói gì với anh sóc?  5. Vì sao anh sóc ngạc nhiên?  Đoạn 3: Từ mải nhìn khi mẹ đến phải nói cảm ơn chứ. GV hỏi HS:  6. Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khỉ con?  7. Ai cứu thỏ con?  8. Được bác voi cu, thỏ con nói gì với bác voi?  9. Vì sao bác voi ngạc nhiên?  Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  10. Thỏ con hiểu ra điều gì?  11. Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè câu chuyện Bài học đầu tiên của thỏ con. | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS trả lời |

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN VIẾT AC, ĂC, ÂC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, bạc, bắc, bậc, học, lúc, nực. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV nhận xét bài của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 10 ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc, viết các âm trong bài 46,47,48,49 qua các tiếng, từ, câu có chứa vần đã học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết vần đã học trong bài tập

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ,

trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.

2. HS: Bảng , bút, vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu( 4-5’)**  \* Khởi động:  - GV yêu càu cả lớp hát.  \* Kết nối  - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu của giờ học  => GV giới thiệu bài: GV ghi đầu bài: Ôn tập( tiết 1)  **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 20 – 25’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV chiếu PP:  Đom đóm, chó đốm, mâm cơm,tem thư, thềm nhà, tủm tỉm, chùm vải, máy cày, đám mây……    **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 26): Khoanh theo mẫu.**  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  => Đáp án đúng: âm v khoanh vào tiếng vẽ,về,và; âm x khoanh vào các tiếng xù, xe, xa  **Bài 2( 26): Nối**  - GV hướng dẫn  => Đáp án: tiếng vở nối với tiếng vẽ, tiếng chó nối với tiếng xù, tiếng xe nối với tiếng cộ, tiếng vé………  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 26): Điền v hoặc x**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng: vỏ sò,xô, lò xo  **Bài 1( 36): Điền ai, ây, ay**  - GV hướng dẫn.  - GV nhận xét, đánh giá:  Đáp án đúng: máy bay, xe tải, xe đẩy, củ cải  **Bài 2( 36): Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống.**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài.  => Đáp án:  A, Bé nhảy day  B, Bố em là thợ xây  **Bài 3( 36): Nối**  GV yêu cầu hs đọc để nối  Gọi HS lên bảng.  GV nhận xét, đánh giá  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có vần ai, ây, ay  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 5-7 HS đọc âm, từ.  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 2 HS nêu yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm  - 1HS nêu yêu cầu  - HS nghe, ghi nhớ - Cả lớp làm bài  - 1HS đọc bài làm  - Hs khác nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 2HS nhắc lại  - HS nghe  - Cả lớp làm bài  3HS đọc nối tiếp bài làm.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS chữa bài  - Cả lớp lắng nghe  - 5, 7 HS  - HS lắng nghe |

**Ngày soạn: 16/11/2022**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 18 tháng 11 năm 2022**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 9: CHĂM SÓC, GIÚP ĐỠ EM NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

- Thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt trên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc - video (bài hát “Làm anh khó đấy” – nhạc: Nguyễn Đình Khiêm, thơ: Phan Thị Thanh Nhàn)
* Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint .

1. **Chuẩn bị của HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

- Trực quan, hỏi - đáp; liên hệ thực tế, thảo luận, chia sẻ, trò chơi.

- Sử dụng hình ảnh khoa học.

**IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởiđộng:**  ***Hoạt động tập thể - hát và phụ họa bài "Làm anh khó đấy"***  \* Mục tiêu:- Tạo tâm thế, dẫn dắt HS vào nội dung bài mới.  - Hình thành năng lực chia sẻ.  \* Cách tiến hành:  - GV và HS nghe xem video và thực hiện theo các động tác của bài hát “Làm anh khó đấy”  - GV đặt câu hỏi:  + Anh đã làm những việc gì khi: em bé khóc, ngã, mẹ cho quà bánh?  + Theo em, làm anh có khó không?  *Kết luận:* **Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là việc làm thể hiện sự quan tâm và yêu thương em**.  - GV dẫn dắt, kết nối giới thiệu bài mới.  **2. Khám phá**  ***Khám phá những việc làm thể hiện sự chởm sóc, giúp đỡ em nhỏ và ý nghĩa của việc làm đó (h1 - h5)***  \* Mục tiêu: - Xác định được thành viên trong gia đình chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau.  - Hoạt động của mỗi người trong hình.  - Hình thành năng lực khám phá.  \*Cách tiến hành:  a . Quan sát và khai thác nội dung hình từng hình  **- Hoạt động nhóm 4HS**  GV nêu yêu cầu: Nhóm 4HS các con quan sát 5 hình ở SGK/26, nêu nội dung, việc làm trong từng tranh. **(2p)**  **- Hoạt động cả lớp:(3p)**  - GV yêu cầu đại diện 3 nhóm trình bày kết quả trước lớp. Nhóm HS khác bổ sung.  - GV trình chiếu lần lượt các tranh, đặt câu hỏi để khai thác những biểu đạt tình cảm của các nhân vật trong hình:  + Người anh, người chị trong tranh đã làm gì để thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ?  + Vì sao cần chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ?  Kết quả:  + Tranh 1: Bạn quan tâm, nhắc nhở em ăn nhiều thêm.  + Tranh 2: Bạn dạy em đọc chữ.  + Tranh 3: Bạn đưa đồ chơi cho em.  + Tranh 4: Trời lạnh, bạn quàng khăn ấm cho em.  + Tranh 5: Bạn nhường em ăn bánh, kẹo.  b. Hoạt động cá nhân (3p)  - GV đặt câu hỏi liên hệ HS:  + Em cần làm gì để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ?  - GV lắng nghe các ý kiến của học sinh, khen ngợi.  ***Kếtluận:*** Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là thể hiện tình yêu thương gia đình. Em cần chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp như: nhắc em giữ vệ sinh, ăn uống đầy đủ; dạy em cách chơi, giữ sức khỏe khi trờilạnh,…  NGHỈ GIỮA TIẾT (2p)   1. **Luyện tập**   \* Mục tiêu: - Nhận biết, nói được hành vi nên làm, không nên làm của bản thân với em nhỏ.  - Hình thành và phát triển năng lực chia sẻ, yêu thương, nhường nhịn   1. ***Em chọn việc nên làm***   - GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vìsao?  - Gv trình chiếu hình để HS dùng thẻ mặt cười hay mặt mếu lựa chọn .  - Y/c HS giải thích việc lựa chọn.  ***Kếtluận:***Những việc nên làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ: yêu thương, nhường nhịn em. Không trêu chọc, tranh giành đồ chơi của em.   1. ***Chia sẻ cùng bạn***   - GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.   1. **Vận dụng**   \* Mục tiêu: Hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.  ***A. Xử lí tình huống***  - GV đưa tình huống ở tranh một : Vận dụng và đặt câu hỏi cho cả lớp:  + Nếu là anh, chị của em bé đang khóc, em sẽ làm gì ?  - GV lắng nghe, khen ngợi, tổng kết các ý kiến của HS và đưa ra những cách xử lí:  + Ôm em và dỗ dành em.  + Bày những đổ chơi em thích để dỗ em.  + Nếu em đói, lấy sữa hoặc bánh cho em ăn,...  *Kết luận:* Làm anh chị, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là những việc làm cần thiết.  ***B. Em luôn châm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp.***  *GV* gợi ý HS chia sẻ những cách thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ như: dỗ dành khi em khóc; nhường em đồ chơi đẹp, phần quà bánh; hỏi han, động viên khi em buồn; hướng dẫn em học bài, làm việc nhà;...  ***Kêt luận:*** Em luôn thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với bản thân.  ***Thông điệp****:* GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), GV đọc HS nghe.  **Dặn dò:** chuẩn bị chủ đề 4: Thực hiện nội quy trường lớp - bài 10: Đi học đúng giờ | -HS hát  - HS trả lời:  + *Anh phải dỗ dành, nâng dịu dàng, chia em phần quà bánh hơn*  *+ Khó nhưng vui.*   * HS lắng nghe   - HS tạo nhóm  - HS quan sát tranh, chia sẻ nội dung tranh.  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh).  - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.   * HS trả lời * HS lắng nghe * HS lắng nghe           - HS quan sát tranh, thảo luận, thống nhất lựa chọn.  - Học sinh trả lời  **+ Việc nên làm:**  Tranh 2: Anh yêu thương, vỗ về em gái.  Tranh 4: Em thích chơi ô tô, anh nhường cho em chơi.  Tranh 5: Chị gái chải tóc cho em.  Tranh 6: Chị hỏi han, kiểm tra em xem có sốt không.  **+ Việc không nên làm:**  Tranh 1: Chị trêu chọc, giật tóc làm em đau, em khóc rất to.  Tranh 3: Anh tranh giành đồ chơi của em.      - HS tự liên hệ bản thân kể ra.    - HS lắngnghe.   * - HS quan sát   - HS chia sẻ cá nhân trước lớp  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGIỆM**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 11**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề Kính yêu thầy cô**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  14 phút    8 phút  10 phút  2 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  GV yêu cầu HS chia sẻ tình cảm, lòng biết ơn của ern đối với thầy cô giáo qua những, việc làm cụ thể  -Trưng bày sản phẩm vào "Góc tri ân” thầy, cô giáo. Mời một số HS có sản phẩm đẹp, ý nghĩa giới thiệu sản phẩm và nói lên cảm súc của bản thân khi làm sản phẩm.  Chia sẻ những tình cảm của bản thân đối với thầy cô.  Bình chọn những sản phẩm đẹp, có ý nghĩa, giàu cảm xúc để trưng bày vào " Góc tri ân” do trường tổ chức.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được các yêu cầu sau:  + Biết được công lao của thầy cô.  + Biết được những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy cô.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  Có biết thể hiện thái độ thân thiện, kính yêu thầy cô hay không.  Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.** **Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  HS chia sẻ tình cảm của mình dành cho thầy cô giáo.  HS trình bày sản phẩm.  HS bình chọn các sản phẩm đẹp, ý nghĩa. |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 10( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc, viết các âm trong bài 46,47,48,49 qua các tiếng, từ, câu có chứa vần đã học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết vần đã học trong bài tập

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ,

trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.

2. HS: Bảng , bút, vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 25 – 30’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV chiếu PP bài đọc:  - Gọi HS đọc  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 37): Nối.**  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  **Bài 2( 37): Điền oi, ôi, ơi**  - GV hướng dẫn  => Đáp án:  Cái nôi  Hòn sỏi  Ra chơi  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 37): Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Thảo luận nhóm 2.  Gọi Hs chữa bài  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng:  Bà thổi xôi đỗ  Chú Khôi bơi giỏi  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có vần âu, êu, iu, ưu  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Dặn HS tập kể lại chuyện Sự tích bông hoa cúc trắng  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 6-7 HS đọc  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 1- 2 HS nhắc lại yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nhắc lại yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm HS nhận xét  - HS đổi chéo bài kiểm tra  - HS lắng nghe  - Cả lớp tìm  - 7 – 10 HS đọc |